

Số: 04/2019/QĐST- DS

Ứng Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST- DSST ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quản Thị H– sinh năm 1937

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức K– sinh năm 1954

Đều có HKTT: thôn Đ, xã T, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đức K và bà Quản Thị H đều xác nhận: Ông Nguyễn Đức K có 360m² đất canh tác ở xứ đồng Mả Ngộ, thôn Đoàn Xá (là diện tích đất được chia của anh Nguyễn Ngọc Bảo – là cháu ruột của ông K); bà Quản Thị H cũng có 360m² đất canh tác được chia ở xứ đồng Mỏm, thôn Đoàn Xá. Để thuận tiện trong việc canh tác, năm 1996 ông K và bà H thoả thuận bằng miệng về việc các bên đổi cho nhau 02 thửa đất này, việc trao đổi không lập thành văn bản và cũng không thông qua chính quyền địa phương, các bên vẫn thực hiện các khoản đóng góp với

Nhà nước và chính quyền địa phương theo diện tích đất được chia. Đến năm 1999, hai thửa đất này đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chủ sử dụng đất được chia ban đầu, đến nay các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đều đã hết thời hạn sử dụng nhưng vẫn chưa được cấp lại giấy mới.

2.2. Từ yêu cầu của bà H về việc các bên trả lại cho nhau thửa đất đã đổi trước đây (thửa đất của ông K bà H đã trả lại ông, ông K đã sử dụng đất của mình nhưng không trả lại đất cho bà H). Ông Nguyễn Đức K đồng ý trả lại bà Quản Thị H 360m² đất canh tác ở xứ đồng Mỏm, thôn Đoàn Xá.

(ông K đã trả lại đất cho bà H, các bên đã thực hiện xong việc hoàn trả thửa đất trước đây đã đổi cho nhau).

2.3. Do các bên đổi đất cho nhau chỉ bằng miệng không thông qua chính quyền địa phương và các bên vẫn đóng góp các khoản nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương trên diện tích đất được chia nên các bên không phải thanh toán cho nhau các khoản chi phí chênh lệch cũng như các khoản phát sinh khác.

2.5. Về án phí: Bà Quản Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được đổi trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng; số tiền được hoàn trả 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước (*Theo biên lai thu số 0009008 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến